**BÀI 20: CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC.**

**CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884.**

**NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG**

**Câu 1.** Sau khi chiếm được sáu tỉnh Nam Kì, thực dân Pháp đã làm gì?

A. Tìm cách xoa dịu nhân dân

B. Tìm cách mua chuộc triều đình nhà Nguyễn

C. Bắt tay thiết lập bộ máy cai trị, chuẩn bị kế hoạch đánh ra Bắc Kì

D. Ngừng kế hoạch mở rộng cuộc chiến để củng cố lực lượng

**Câu 2.** Ý nào không phản ánh đúng chính sách của nhà Nguyễn trước vận nước nguy nan, khi Pháp đã chiếm sáu tỉnh Nam Kì?

A. “Bế quan tỏa cảng”

B. Cử các phái đoàn đi Pháp để đàm phán đòi lại sáu tỉnh Nam Kì

C. Đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nhân dân

D. Từ chối mọi đề nghị cải cách duy tân đất nước

**Câu 3.** Đứng trước vận nước nguy nan, ai là người đã mạnh dạn dâng lên triều đình những bản điếu trần, bày tỏ ý kiến cải cách duy tân?

A. Nguyễn Tri Phương       B. Nguyễn Trường Tộ

C. Tôn Thất Thuyết       D. Hoàng Diệu

**Câu 4.** Để chuẩn bị tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất, thực dân Pháp đã làm gì?

A. Xây dựng lực lượng quân đội ở Bắc Kì

B. Tăng cường viện binh

C. Cử gián điệp ra Bắc nắm tình hình và lôi kéo một số tín đồ Công giáo lầm lạ

D. Gây sức éo buộc triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước mới

**Câu 5.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân

C. Nhà Nguyễn nhờ giải quyết “vụ Đuypuy”

D. Nhà Nguyễn phản đối những chính sách ngang ngược của Pháp

**Câu 6.** Tướng Pháp chỉ huy cuộc tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873) là

A. Gáchủ nghĩaiê       B. Bôlaéc

C. Rivie       D. Rơve

**Câu 7.** Ngày 20-11-1873, quân Pháp đã nổ súng tấn công tỉnh thành nào ở Bắc Kì?

A. Hà Nội       B. Hung Yên

C. Hải Dương       D. Nam Định

**Câu 8.** Vì sao quân đội triều đình nhanh chóng thất thủ tại thành Hà Nội năm 1873?

A. Triều đình đã đầu hàng

B. Quân triều đình chống cự yếu ớt

C. Quân triều đình đã thực hiện chiến thuật phòng thủ, dựa vào thành đợi giặc, chưa kết hợp với nhân dân kháng chiến

D. Triều đình mải lo đối phó vơi phong trào đấu tranh của nhân dân

**Câu 9.** Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhát ở Bắc Kì năm 1873?

A. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội

B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội)

C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại Cầu Giấy (Hà Nội)

D. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa)

**Câu 10.**Trong trận Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (12-1873), tên tướng Pháp nào đã tử trận?

A. Gáchủ nghĩaiê B      . Rivie

C. Hácách mạngăng       D. Đuypuy

**Câu 11.** Trong trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng, ai đã lãnh đạo binh sĩ chiến đấu đến cùng để bảo vệ thành?

A. Một viên Chưởng cơ       B. Tổng đốc Nguyễn Tri Phương

C. Lưu Vĩnh Phúc       D. Hoàng Tá Viêm

**Câu 12.** Chiến tháng của quân ta tại Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải

A. Tăng nhanh viện binh ra Bắc Kì

B. Hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng

C. Bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kì

D. Ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam

**Câu 13.** Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian:

1. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội làn thứ nhất

2. Phong trào phản đối triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất dâng cao khắp cả nước

3. Thực dân Pháp phái đại úy Gáchủ nghĩaiê đưa quân ra Bắc

A. 1,2,3       B. 2,1,3

C. 3,2,1       D. 3,1,2

**Câu 14.** Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?

A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội

B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa

C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất

D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai

**Câu 15.** Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến

C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến

D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước

**Câu 16.** Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất       B. Hiệp ước Giáp Tuất

C. Hiệp ước Hácách mạngăng       D. Hiệp ước Patơnốt

**Câu 17.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để xâm lược Bắc Kì lần thứ hai (1882)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân

C. Nhà Nguyễn tiếp tục có sự giao hảo với nhà Thanh ở Trung Quốc

D. Nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

**Câu 18.** Tên tướng Pháp nào đã chỉ huy cuộc tiến công ra Bắc Kì lần thứ hai?

A. Gáchủ nghĩaiê       B. Rivie

C. Cuốcbê       D. Đuypuy

**Câu 19.** Người lãnh đạo quan quân triều đình chống lại cuộc tấn công thành Hà Nội lần thứ hai (1882) của quân Pháp là

A. Nguyễn Tri Phương       B. Lưu Vĩnh Phúc

C. Hoàng Diệu       D. Hoàng Tá Viêm

**Câu 20.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta

B. Ý chí quyết tâm, sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta

C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta

D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta trong việc phá thế bao vây của địch

**Câu 21.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) đều là chiến công của lực lượng nào?

A. Dân binh Hà Nội

B. Quan quân binh sĩ triều đình

C. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc

D. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc kết hợp với quân của Hoàng Tá Viêm

**Câu 22.** Sự kiện nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình nhà Nguyễn trước sự xâm lược của thực dân Pháp?

A. Quân Pháp tấn công và chiếm được Thuận An

B. Triều đình kí Hiệp ước Hácách mạngăng (1883) và Hiệp ước Patơnốt (1884)

C. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ nhất (1873)

D. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ hai (1882)

**Câu 23.** Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất       B. Hiệp ước Giáp Tuất

C. Hiệp ước Hácách mạngăng       D. Hiệp ước Patơnốt

**Câu 24.** Triều đình nhà Nguyễn thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam hông qua hiệp ước nào?

A. Hiệp ước Hácách mạngăng

B. Hiệp ước Giáp Tuất

C. Hiệp ước Patơnốt

D. Hiệp ước Hácách mạngăng và Hiệp ước Patơnốt

**Câu 25.** Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản công cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?

A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai

B. Sau khi kí Hiệp ước Hácách mạngăng và Patơnốt

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế

D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng